

Số: 36/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Diệu L, sinh năm: 1990; địa chỉ: số 499, tổ 5, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Hà Văn T, sinh năm: 1990; địa chỉ: số 499, tổ 5, khu 4, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Diệu L và anh Hà Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao 02 (hai) con chung là Hà Ngô Linh Nh, sinh ngày 01-3-2012 và Hà Ngô Khánh Ng, sinh ngày 16-12-2017 cho chị Ngô Thị Diệu L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Chị Ngô Thị Diệu L không yêu cầu anh Hà Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Hà Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngô Thị Diệu L và anh Hà Văn T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Ngô Thị Diệu L có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001709 ngày 20-02-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường H1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga